

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Đức
2. Ông Nguyễn Tiến Thát

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 2, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Mạnh H**, sinh năm 1974, địa chỉ: Khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với anh H ngày 21/11/2004 tại UBND xã Y, huyện H. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn do anh H hay uống rượu. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay thấy tình cảm không còn nữa nên chị xin ly hôn với anh

H.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Huyền T, sinh ngày 13/2/2006. Khi ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Trần Mạnh H đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của UBND xã Y: Chị H và anh H có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2004 tại UBND xã Y, huyện H. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn do anh H đi làm hay uống rượu. Vợ chồng sống ly thân hơn mười năm nay. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Khi giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giao nuôi con theo nguyện vọng của con chung là Trần Huyền T, sinh ngày 13/02/2006.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Trần Mạnh H.

Về con chung: Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Huyền T, sinh ngày 13/2/2006. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Phiên tòa lần thứ nhất ngày 04/9/2020, bị đơn là anh Trần Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Trần Mạnh H đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn là chị Bùi Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận nhưng sau đó có mâu thuẫn phát sinh do anh H hay uống rượu. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Không ai quan tâm gì đến ai.

Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị H cương quyết xin ly hôn với anh H vì tình cảm không còn, anh H không có biện pháp gì để chị H về đoàn tụ với anh.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị H được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Trần Huyền T, sinh ngày 13/2/2006. Khi ly hôn chị H xin được nuôi con chung theo nguyện vọng của con chung là phù hợp nên được chấp nhận.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H trình bày không có, không đề nghị tòa án giải quyết nên không giải quyết.

Anh Trần Mạnh H vắng mặt nên không có lời khai, yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét. Nếu có yêu cầu sẽ được xem xét trong một vụ, việc khác.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Trần Mạnh H.

Về con chung: Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Huyền T, sinh ngày 13/2/2006. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002400 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đình Chi